

Số: 45 /CV-DLG

Gia Lai, ngày 29 tháng 04 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDK TPHCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.**

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai
Mã chứng khoán: DLG
Địa chỉ trụ sở chính: 90 Lê Duẩn, P. Phù Đổng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai
Điện thoại: (84-269) 3748 367
Fax: (84-269) 3747 366
Người thực hiện công bố thông tin: Trần Cao Châu
Địa chỉ: 90 Lê Duẩn, P. Phù Đổng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai
Điện thoại: (84-269) 3748 367
Fax: (84-269) 3747 366

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Đức Long Gia Lai công bố thông tin:

- Báo cáo tài chính hợp nhất quý 1 năm 2021;
- Báo cáo tài chính riêng lẻ quý 1 năm 2021;
- Công văn số 44./2021/CV-DLGL ngày 29/4/2021 về việc giải trình liên quan BCTC quý 1 năm 2021.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/4/2021 tại đường dẫn:

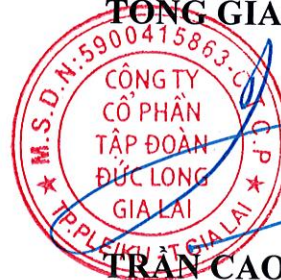
Website công ty: <http://duclonggroup.com/cong-bo-thong-tin.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tài chính hợp nhất quý 1 năm 2021;
- Báo cáo tài chính riêng lẻ quý 1 năm 2021;
- Công văn số 44./2021/CV-DLGL

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



TRẦN CAO CHÂU

"V/v giải trình liên quan Báo cáo tài chính
Quý I/2021"

Pleiku, ngày 29 tháng 4 năm 2021

Kính gửi : Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.
Sở Giao dịch Chứng khoán T.p Hồ Chí Minh.

- Căn cứ Thông tư số: 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất quý I năm 2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai;

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai ("Công ty") giải trình khoản lãi và biến động kết quả kinh doanh trên Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất Quý I/2021 như sau:

I. Giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước.

1. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng lẻ Quý I/2021:

STT	CHỈ TIÊU	Quý 1		Chênh lệch	% Tăng/giảm
		Năm nay	Năm trước		
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	38.091.324.475	34.586.379.447	3.504.945.028	10,13
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và CC dịch vụ	38.091.324.475	34.586.379.447	3.504.945.028	10,13
4.	Giá vốn hàng bán	39.696.456.569	34.507.706.011	5.188.750.558	15,04
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cc dịch vụ	(1.605.132.094)	78.673.436	(1.683.805.530)	
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	48.495.222.928	31.076.719.078	17.418.503.850	56,05
7.	Chi phí tài chính	40.722.354.862	42.221.512.504	(1.499.157.642)	(3,55)
8.	Chi phí bán hàng	48.929.700	66.516.914	(17.587.214)	(26,44)
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.848.589.053	6.449.405.059	(3.600.816.006)	(55,83)
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.270.217.219	(17.582.041.963)	20.852.259.182	
11.	Thu nhập khác	6.000.000	9.605.000	(3.605.000)	(37,53)
12.	Chi phí khác	2.210.074.846	2.213.301.595	(3.226.749)	(0,15)
13.	Lợi nhuận khác	(2.204.074.846)	(2.203.696.595)	(378.251)	0,02
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.066.142.373	(19.785.738.558)	20.851.880.931	
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.066.142.373	(19.785.738.558)	20.851.880.931	

Lợi nhuận sau thuế TNDN kỳ này tăng số tiền: 20,85 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2020 do các nguyên nhân sau:

- Trong Quý I/2021 doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 3,5 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2020, giá vốn bán hàng tăng dẫn đến lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 1,68 tỷ đồng.

- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 17,42 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2020, do Công ty điều chỉnh tăng lãi suất cho vay theo lãi suất cho vay của các Ngân hàng.

- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp giảm so với cùng kỳ năm 2020, do Công ty cắt giảm một phần chi phí quản lý và không phát sinh trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Đây là những nguyên nhân chính dẫn đến lợi nhuận sau thuế TNDN trong Quý I/2021 lãi: 1,07 tỷ đồng.

2. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Quý I/2021.

STT	CHỈ TIÊU	Quý 1		Chênh lệch	% Tăng/giảm
		Năm nay	Năm trước		
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	423.683.605.859	327.128.519.662	96.555.086.197	29,5
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	1.250.881.170	901.260.080	349.621.090	38,8
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và CC dịch vụ	422.432.724.689	326.227.259.582	96.205.465.107	29,5
4.	Giá vốn hàng bán	318.846.408.054	258.313.839.553	60.532.568.501	23,4
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cc dịch vụ	103.586.316.635	67.913.420.029	35.672.896.606	52,5
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	50.824.547.434	32.009.884.714	18.814.662.720	58,8
7.	Chi phí tài chính	91.881.464.851	82.321.605.428	9.559.859.423	11,6
8.	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	82.768.857	100.547.491	(17.778.634)	(17,7)
9.	Chi phí bán hàng	5.656.209.643	4.073.532.286	1.582.677.357	38,9
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	39.065.798.095	53.048.192.398	(13.982.394.303)	(26,4)
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	17.890.160.337	(39.419.477.878)	57.309.638.215	
12.	Thu nhập khác	3.010.916.146	2.920.893.807	90.022.339	3,1
13.	Chi phí khác	4.551.393.711	8.182.450.909	(3.631.057.198)	(44,4)
14.	Lợi nhuận khác	(1.540.477.565)	(5.261.557.102)	3.721.079.537	(70,7)
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	16.349.682.772	(44.681.034.980)	61.030.717.752	
16.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.608.429.734	731.824.585	1.876.605.149	256,4
17.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	1.235.779.204	2.013.165.748	(777.386.544)	(38,6)
18.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	12.505.473.834	(47.426.025.313)	59.931.499.147	

Trong Quý I/2021, hoạt động kinh doanh trong nước và ngoài nước có nhiều diễn biến tích cực, ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty như sau:

- Tình hình dịch bệnh Covid – 19 đang được kiểm soát, nền kinh tế có dấu hiệu phục hồi và tăng trưởng, dẫn đến kết quả hoạt động SXKD tại Công ty mẹ và các Công ty con trong những tháng đầu năm 2021 đã khởi sắc hơn so với cùng kỳ năm 2020, doanh thu trong Quý I/2021 tăng 96,56 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 29,5% so với cùng kỳ năm 2020.

- Giá vốn hàng bán tăng 60,53 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 19,0% so với cùng kỳ năm 2020.

- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 18,81 tỷ đồng, do Công ty điều chỉnh tăng lãi suất cho vay theo lãi suất cho vay của các Ngân hàng.

- Chi phí tài chính tăng 9,5 tỷ đồng do lãi suất Ngân hàng điều chỉnh tăng theo lãi suất huy động thị trường.

- Lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết giảm 18 triệu đồng do doanh thu tại công ty liên kết trong Quý I/2021 giảm so với cùng kỳ năm 2020

- Chi phí bán hàng tăng như chi phí nhân công, vận chuyển...tăng theo tỷ trọng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ so với cùng kỳ năm 2020.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 13,9 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2020, chủ yếu do chi phí khấu hao tài sản cố định giảm tương ứng tài sản cố định đã giảm trong năm 2020.

- Chi phí khác giảm 3,6 tỷ đồng do khoản phạt chậm ký hợp đồng tại Công ty con giảm trong kỳ.

- Chi phí thuế TNDN hiện hành tăng do tổng lợi nhuận kế toán trước thuế tăng so với cùng kỳ năm 2020.

- Chi phí thuế TNDN hoãn lại thấp hơn do hoàn nhập khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính tại công ty mẹ trong kỳ thấp hơn so với cùng kỳ năm 2020.

Từ các nguyên nhân chính trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp Quý I/2021 tăng 59,9 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2020.

II. Giải trình lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo lãi, chuyển từ lỗ ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lãi ở kỳ này :

1. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng lẻ Quý I/2021:

Lợi nhuận sau thuế TNDN trong Quý I/2020 lãi số tiền: 1,07 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước lỗ số tiền: 19,79 tỷ đồng, do các nguyên nhân chính như sau:

- Trong Quý I/2021 tình hình dịch bệnh Covid – 19 đang được kiểm soát, nền kinh tế có dấu hiệu phục hồi và tăng trưởng phát triển, như giải trình các chỉ tiêu biến động thay đổi 10% trên Báo cáo tài chính riêng lẻ nêu trên, do doanh thu bán hàng, doanh thu tài chính tăng cao, đồng thời chi phí lãi vay, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp giảm so với cùng kỳ năm 2020. Đây là các nguyên nhân chính dẫn đến lợi nhuận sau thuế TNDN trong Quý I/2021 lãi số tiền: 1,07 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước.

2. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Quý I/2021.

Lợi nhuận sau thuế TNDN trong Quý I/2021 lãi số tiền: 12,51 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước lỗ số tiền: 47,43 tỷ đồng, do các nguyên nhân chính như sau:

- Tình hình kết quả hoạt động SXKD tại Công ty mẹ và các Công ty con đã tăng trưởng hơn, cụ thể Công ty MassNoble tại Hong Kong với nhà máy sản xuất linh kiện điện tử tại Trung Quốc, Hàn Quốc có doanh thu tăng 73 tỷ đồng, doanh thu phí BOT tăng 5,8 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2020. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến lợi nhuận sau thuế TNDN trong Quý I/2021 lãi số tiền: 12,51 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước.

Trên đây là giải trình của Công ty liên quan đến BCTC riêng lẻ và hợp nhất quý 1 năm 2021.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KT.


Trần Cao Châu